



TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2015

V/v Kết quả hoạt động Công ty năm 2015

A. TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Giá trị giao dịch bình quân hàng ngày toàn thị trường năm 2015 đạt 2.570 tỷ đồng, giảm 14% so với mức bình quân của năm 2014 ở mức 3.000 tỷ đồng và bằng 64% so với giả thiết đưa ra trong kế hoạch năm 2015 là 4.000 tỷ đồng/ngày.

Thị phần môi giới của HSC năm 2015 đạt 10,4%, chi tiết thể hiện trong bảng sau:

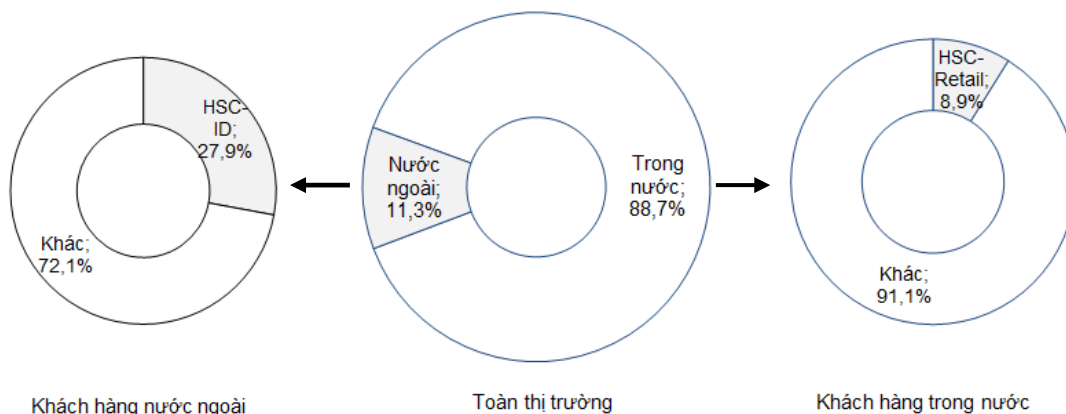
Thị phần môi giới HSC	Năm 2015	Xếp hạng 2015	Năm 2014	Xếp hạng 2014	Kế hoạch Năm 2015
Thống kê theo sàn giao dịch					
HOSE	12,0%	2	11,7%	2	
HNX	6,1%	4	7,9%	1	
HOSE + HNX	10,4%	2	10,6%	2	11,1%
Thống kê theo Khối Kinh doanh					
Khối Khách hàng Cá nhân /Toàn thị trường	6,9%		7,4%	2	8,0%
Khối Khách hàng Tổ chức /Toàn thị trường	3,4%		3,0%	2	3,1%
Thống kê theo nhóm khách hàng					
Khối KH Cá nhân/Tổng KH trong nước	8,9%		9,2%		10,0%
Khách hàng Nước ngoài của Khối KH Tổ chức/Tổng KH nước ngoài	27,9%		27,9%	2	30,0%

(*): Để không bị ảnh hưởng bởi giá trị giao dịch của khách hàng nước ngoài, thị phần của Khối Khách hàng Cá nhân HSC được phân tích dựa trên tổng giá trị giao dịch của khách hàng trong nước và được trình bày xuyên suốt trong tờ trình này.

Giá trị giao dịch toàn thị trường giảm hơn 14% như đã đề cập ở trên và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị phần giữa các công ty cùng ngành, giá trị giao dịch Khối Khách hàng Cá nhân HSC đã giảm đến 20% so với năm 2014. Tương ứng với thị phần Khối Khách hàng Cá nhân trong năm 2015 đã giảm từ mức 7,4% của năm 2014 xuống mức 6,9% và thấp hơn so với mức 8,0% trong kế hoạch năm 2015.

Năm 2015, giá trị giao dịch khối nước ngoài chỉ giảm đi 2% và độ lớn của giao dịch khối nước ngoài chiếm 11,3% giá trị giao dịch toàn thị trường so với mức 9,9% của năm 2014. Thị phần khách hàng tổ chức nước ngoài tại HSC tiếp tục giữ mức 27,9% tổng giao dịch của khách hàng nước ngoài toàn thị trường, tương đương với mức thị phần năm 2014 nhưng thấp hơn dự đoán của năm 2015 ở mức 30%.

Giá trị giao dịch qua HSC tính trên tổng giá trị giao dịch của khách hàng nước ngoài và khách hàng trong nước năm 2015 thể hiện trong biểu đồ sau:



Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 được tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch Năm 2015	% kế hoạch 2015
Kết quả kinh doanh (Triệu đồng)					
Doanh thu	591.139	831.135	-29%	779.171	76%
Phí môi giới	262.076	299.432	-12%	416.027	63%
Cho vay ký quỹ và ứng trước	222.636	248.786	-11%	212.500	105%
Hoạt động tự doanh	34.666	194.425	-82%	65.742	53%
Lãi tiền gửi ngân hàng	54.719	67.241	-19%	52.395	104%
Doanh thu tư vấn	11.155	12.362	-10%	25.707	43%
Doanh thu khác	5.887	8.889	-34%	6.800	87%
Chi phí hoạt động	319.667	349.692	-9%	363.520	88%
Lợi nhuận khác	28	4	582%	-	
Lợi nhuận trước thuế	271.500	481.447	-44%	415.651	65%
Lợi nhuận sau thuế	213.310	376.152	-43%	324.208	66%
Bảng cân đối kế toán (Triệu đồng)					
Tổng tài sản	3.596.583	4.069.804	-12%	3.604.708	100%
Vốn chủ sở hữu	2.279.549	2.358.231	-3%	2.407.569	95%
Các chỉ tiêu tài chính					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	5,6%	10,5%		8,7%	
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROAE)	9,2%	16,3%		13,7%	
Chỉ tiêu cho 1 đơn vị cổ phiếu					
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	127.185.417	127.229.583		127.229.583	
Thu nhập trên 1 cổ phiếu EPS - VNĐ	1.677	2.794	-40%	2.548	66%
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu - VNĐ	17.923	18.535	-3%	18.923	95%
Cổ tức	1.430(*)	2.100	40%	N/A	N/A
Giá thị trường thời điểm cuối kỳ - VNĐ	30.800	31.200	-1%	N/A	N/A
P/E	18,4	11,2	64%	N/A	N/A

(*): Số liệu tạm tính năm 2015 và phụ thuộc vào sự chấp thuận sau cùng của Đại Hội đồng Cổ đông

Doanh thu năm 2015 giảm 29% và hoàn thành 76% kế hoạch ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

- Doanh thu từ phí môi giới đạt 262 tỷ đồng, đóng góp 44% và chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng doanh thu năm 2015. Doanh thu phí môi giới giảm 12% so với năm 2014 do giá trị giao dịch toàn thị trường giảm 14% và thị phần môi giới của HSC giảm xuống mức 10,4% từ mức 10,6% trong năm 2014. Doanh thu phí môi giới hoàn thành 63% kế hoạch do giá trị giao dịch toàn thị trường và thị phần của HSC trong thực tế đều thấp hơn so với các chỉ tiêu trong kế hoạch lần lượt ở mức 4.000 tỷ đồng và 11,1%.

- Tương ứng với mức giảm của doanh thu phí môi giới, doanh thu lãi từ hoạt động giao dịch ký quỹ (margin) và dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán năm 2015 cũng giảm 11% so với năm 2014, đạt 222,6 tỷ đồng và đóng góp 38% tổng doanh thu HSC. Số dư margin trung bình năm 2015 đạt 1.630 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2014, tuy nhiên lãi suất margin đã giảm xuống mức trung bình 13,5%/năm từ mức 15,4%/năm của năm 2014. Trong năm 2015, mức dư nợ margin đã có thời điểm đạt 2.800 tỷ đồng so với mức cao trong năm 2014 ở mức 2.000 tỷ đồng và HSC cũng đã phải sử dụng đến nguồn vốn tín dụng từ các ngân hàng. HSC sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động margin và dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán vào các giai đoạn sôi động của thị trường với khả năng quản lý rủi ro hiệu quả và tuân thủ các quy định về giao dịch margin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- Hoạt động tự doanh (cổ phiếu và trái phiếu) năm 2015 đã không có sự đóng góp lớn từ lợi nhuận của danh mục chứng chỉ quỹ và danh mục trái phiếu như trong năm 2014 và việc đầu tư vào danh mục mới chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng đã làm doanh thu tự doanh giảm 82% và chỉ đạt 35 tỷ đồng. Mức giảm của hoạt động tự doanh chiếm 19% trong tổng số giảm 29% của doanh thu năm 2015 so với năm 2014.
- Hoạt động tự vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2015, doanh thu đạt hơn 11 tỷ đồng chủ yếu là doanh thu phí của các hợp đồng tự vẫn mua bán cổ phần với giá trị tương đối nhỏ và doanh thu phí từ việc cung cấp dữ liệu nghiên cứu cho các khách hàng tổ chức.
- Lãi tiền gửi ngân hàng năm 2015 đạt hơn 54,7 tỷ đồng, đóng góp 9% tổng doanh thu của HSC.

Tổng chi phí hoạt động năm 2015 đạt 319 tỷ đồng, giảm 9% so với năm 2014 chủ yếu do có khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết làm tổng chi phí hoạt động giảm 18% trong khi chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán (khoản lỗ do giá bán thấp hơn giá gốc) lại làm tổng chi phí hoạt động tăng 9%.

Lợi nhuận sau thuế đạt 213 tỷ đồng, giảm 43% so với năm 2014 và hoàn thành 66% kế hoạch năm 2015, theo đó, chỉ số thu nhập cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) đạt 1.677 đồng và chỉ số thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROAE) đạt 9,2%, đều thấp hơn so với các chỉ số này của năm 2014 lần lượt mức 2.794 đồng và 16,3%.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Kết quả hoạt động của HSC được trình bày theo từng Khối kinh doanh, trong đó:

- Doanh thu: được liệt kê theo các nguồn thu từ các Khối kinh doanh
- Chi phí hoạt động của từng Khối kinh doanh bao gồm:
 - ✓ Chi phí trực tiếp: là các chi phí liên quan trực tiếp đến Khối kinh doanh;
 - ✓ Chi phí gián tiếp: là chi phí của các bộ phận hỗ trợ được phân bổ cho các Khối kinh doanh.

1. Khối Khách hàng Cá nhân

Khối Khách hàng Cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch 2015	% kế hoạch 2015
Doanh thu	391.068	463.652	-16%	514.292	76%
Phí môi giới	168.216	210.582	-20%	295.992	57%
Lãi margin + ứng trước	218.065	247.269	-12%	212.500	103%
Doanh thu khác	4.788	5.801	-17%	5.800	83%
Chi phí hoạt động	188.358	190.984	-1%	250.053	75%
Chi phí trực tiếp	147.277	151.987	-3%	200.789	73%
Chi phí gián tiếp	41.081	38.997	5%	49.264	83%
Lợi nhuận trước thuế	202.710	272.668	-26%	264.239	77%
% Tổng doanh thu HSC	66%	56%		66%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	75%	57%		64%	

1.1 Doanh thu

Doanh thu Khối Khách hàng Cá nhân năm 2015 đạt 391 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2014 và hoàn thành 76% kế hoạch. Doanh thu năm 2015 chủ yếu đến từ phí môi giới, lãi margin và phí ứng trước tiền bán chứng khoán.

a. Phí môi giới

Doanh thu phí môi giới năm 2015 đạt 168 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2014 và hoàn thành 57% kế hoạch. Nguyên nhân chính là do:

- Giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Cá nhân tại HSC giảm 20% ảnh hưởng bởi:
 - Giá trị giao dịch của khách hàng trong nước giảm 17%
 - Thị phần môi giới khách hàng cá nhân tại HSC duy trì mức 8,9% thị phần của khách hàng trong nước toàn thị trường (2014: 9,2%, mức giảm là 4%).
- Tỷ lệ phí môi giới bình quân không đổi ở mức 0,19% giá trị giao dịch.

b. Lãi margin và ứng trước tiền bán chứng khoán

Doanh thu lãi margin và ứng trước tiền bán chứng khoán đạt 218 tỷ đồng và giảm 12% so với năm 2014 do ảnh hưởng bởi các yếu tố như:

- Lãi suất margin bình quân giảm xuống mức 13,5%/năm từ mức 15,4%/năm trong năm 2014 do áp lực giảm lãi suất chung trên thị trường và sự cạnh tranh về lãi suất margin giữa các công ty cùng ngành;
- Số dư margin bình quân của Khối Khách hàng Cá nhân năm 2015 đạt 1.588 tỷ đồng, tăng 1% so với mức 1.574 tỷ đồng của năm 2014.

Doanh thu margin và ứng trước tiền bán chứng khoán năm 2015 của Khối Khách hàng Cá nhân hoàn thành vượt 3% kế hoạch chủ yếu do lãi suất margin bình quân thực tế cao hơn 1% trong khi số dư trung bình thực tế bằng 93% kế hoạch năm 2015.

c. Doanh thu khác

Doanh thu khác chủ yếu bao gồm doanh thu phí lưu ký, phí chuyển nhượng chứng khoán và phí quản lý cổ đông.

1.2 Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động của Khối Khách hàng Cá nhân năm 2015 giảm chủ yếu do giảm các chi phí trực tiếp trong khi chi phí gián tiếp biến động không đáng kể so với năm 2014.

Chi phí trực tiếp (chiếm 78% chi phí hoạt động) giảm 3% so với năm 2014, ảnh hưởng bởi các yếu tố:

Chi phí trực tiếp Khối Khách hàng cá nhân (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi
Chi phí môi giới chứng khoán+hoa hồng môi giới	68.388	87.891	-22%
Chi phí trực tiếp khác	78.889	64.096	23%
Tổng cộng	147.277	151.987	-3%

Chi phí môi giới trả các Sở giao dịch và hoa hồng môi giới giảm 22%, tương ứng với sự sụt giảm giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Cá nhân.

Các chi phí trực tiếp khác chủ yếu bao gồm chi phí thuê văn phòng giao dịch, chi phí cho hệ thống công nghệ thông tin và chi phí lương. Các chi phí này tăng 23% do Công ty tiếp tục mở rộng thị trường thông qua việc mở thêm Phòng Giao dịch (PGD) mới tại Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội, đầu tư cho công nghệ thông tin và đầu tư vào đội ngũ môi giới nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

2. Khối Khách hàng Tổ chức

Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch 2015	% kế hoạch 2015
Doanh thu	114.928	103.976	11%	129.741	89%
Phí môi giới	93.861	88.574	6%	120.035	78%
Doanh thu margin	4.572	1.517	201%	-	n/a
Doanh thu sử dụng vốn	10.471	9.774	7%	7.000	150%
Doanh thu khác	6.025	4.112	47%	2.707	223%
Chi phí hoạt động	67.577	67.418	0%	73.213	92%
Chi phí trực tiếp	59.015	58.506	1%	62.969	94%
Chi phí gián tiếp	8.561	8.913	-4%	10.244	84%
Lợi nhuận trước thuế	47.351	36.558	30%	56.528	84%
% Tổng doanh thu HSC	19%	13%		17%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	17%	8%		14%	

2.1 Doanh thu

Doanh thu của Khối Khách hàng Tổ chức đạt 115 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2014 và hoàn thành 89% kế hoạch. Phí môi giới và doanh thu sử dụng vốn là 2 nguồn thu chính và chiếm đến 91% tổng doanh thu Khối Khách hàng Tổ chức năm 2015.

a. Phí môi giới

Doanh thu phí môi giới đạt 94 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2014 và hoàn thành 78% kế hoạch. Như đã đề cập, thị phần môi giới của Khối Khách hàng Tổ chức duy trì ở mức 27,9% tương đương với năm 2014. Các nguồn thu phí chính gồm có:

- Nhóm khách hàng tổ chức thông thường (trong nước và nước ngoài) đem lại 60 tỷ đồng, giảm 10% so với năm 2014 chủ yếu là do giá trị giao dịch của nhóm khách hàng này đã giảm ảnh hưởng bởi sự suy giảm chung của thị trường với tỷ lệ phí môi giới bình quân ở mức tương đương năm 2014;
- Ngược lại, nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới nước ngoài giới thiệu đến HSC đem lại gần 20 tỷ đồng doanh thu, tăng 42% so với năm 2014 do giá trị giao dịch của nhóm này tăng đến 46% nhờ có các giao dịch mua/bán cổ phiếu niêm yết với giá trị lớn;
- Các giao dịch ngoài biên độ cũng đóng góp hơn 4 tỷ đồng doanh thu phí, các giao dịch này không phát sinh trong năm 2014;
- Hoạt động môi giới trái phiếu diễn ra sôi động trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đóng góp 9 tỷ đồng doanh thu trong năm 2015 (năm 2014 đạt mức 8 tỷ đồng).

Mặc dù giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Tổ chức tại HSC năm 2015 giảm đi 3% so với năm 2014, tuy nhiên tỷ trọng giao dịch của nhóm khách hàng do các tổ chức môi giới nước ngoài giới thiệu đến HSC (với mức phí giao dịch cao hơn nhóm khách hàng thông thường) đã tăng lên 11% từ mức 7% năm 2014, cộng thêm nguồn thu phí từ các giao dịch ngoài biên độ đã giúp tổng doanh thu môi giới của Khối Khách hàng Tổ chức tăng lên giữa 2 kỳ so sánh.

b. Doanh thu margin

Doanh thu margin đã tăng gấp 2 lần so với năm 2014 và đạt gần 4,6 tỷ đồng do sự gia tăng nhu cầu sử dụng margin cho các giao dịch cổ phiếu của các khách hàng thuộc Khối Khách hàng Tổ chức.

c. Doanh thu sử dụng vốn

Doanh thu sử dụng vốn đạt gần 10,5 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2014 và hoàn thành vượt 50% kế hoạch.

Doanh thu sử dụng vốn chủ yếu đến từ khoản chênh lệch giá cổ phiếu từ các giao dịch mua gom cổ phiếu và bán lại cho nhà đầu tư tổ chức với vốn đầu tư bình quân trong năm 2015 đạt 36 tỷ đồng và đem lại mức sinh lời là 26%/năm (năm 2014: vốn đầu tư bình quân là 17 tỷ đồng và mức sinh lời là 39%/năm).

d. Doanh thu khác

Doanh thu khác chủ yếu đến từ dịch vụ cung cấp dữ liệu phân tích cho khách hàng tổ chức.

2.2 Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động Khối Khách hàng Tổ chức biến động không đáng kể so với năm 2014, trong đó tỷ trọng chi phí trực tiếp là 87%.

Chi phí trực tiếp Khối Khách hàng Tổ chức chủ yếu bao gồm:

Chi phí trực tiếp Khối Khách hàng Tổ chức (Triệu đồng)	%	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi
Chi phí môi giới chứng khoán	27%	16.008	16.432	-3%
Chi phí hoa hồng môi giới	20%	11.956	8.771	36%
Chi phí trực tiếp khác	51%	30.034	30.194	-1%
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán	2%	1.017	3.109	-67%
Tổng cộng	100%	59.015	58.506	1%

Chi phí môi giới chứng khoán giảm 3% tương ứng với sự sụt giảm giá trị giao dịch của Khối Khách hàng Tổ chức tại HSC.

Chi phí hoa hồng môi giới (chi phí giới thiệu khách hàng) tăng lên do giá trị giao dịch thông qua tổ chức môi giới trung gian đã gia tăng như trình bày ở phần trên.

Chi phí trực tiếp khác bao gồm phần lớn là chi phí nhân sự và chi phí công nghệ thông tin biến động không đáng kể so với năm 2014.

3. Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch 2015	% kế hoạch 2015
Doanh thu	6.093	10.901	-44%	23.000	26%
Phí tư vấn	5.733	10.901	-47%	23.000	25%
Hoạt động sử dụng vốn	360	-	-	-	-
Chi phí hoạt động	10.211	13.541	-25%	13.232	77%
Chi phí trực tiếp	5.355	8.585	-38%	7.551	71%
Chi phí gián tiếp	4.856	4.956	-2%	5.682	85%
Lợi nhuận trước thuế	(4.118)	(2.640)	N/A	9.768	N/A
% Tổng doanh thu HSC	1%	1%		3%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	-2%	-1%		2%	

3.1 Doanh thu

Doanh thu Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2015 đạt 6 tỷ đồng, giảm 44% so với năm 2014 và chỉ hoàn thành 26% kế hoạch.

a. Doanh thu phí tư vấn

Doanh thu phí tư vấn đạt 5,7 tỷ đồng chủ yếu là phí từ dịch vụ tư vấn phát hành cho các khách hàng. Doanh thu từ phí dịch vụ tư vấn đạt 25% kế hoạch do không có nhiều hợp đồng tư vấn giá trị lớn cũng như tiến độ thực hiện các dự án trong thực tế không như kỳ vọng của kế hoạch.

b. Doanh thu sử dụng vốn

Doanh thu năm 2015 chủ yếu là khoản chênh lệch giá từ giao dịch tư vấn tái cấu trúc và huy động vốn cho một khách hàng tổ chức. Vốn sử dụng bình quân trong năm 2015 đạt 18 tỷ đồng và mức sinh lời 2%/năm do giao dịch này thực chất không sử dụng vốn của HSC.

3.2 Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động của Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp năm 2015 giảm 25% do chi phí trực tiếp giảm 38%, chiếm 24% tổng mức giảm của chi phí hoạt động so với năm 2014.

Chi phí trực tiếp giảm chủ yếu do giảm nhân sự cao cấp từ giữa năm 2015 và không phát sinh các chi phí giới thiệu khách hàng cho bên thứ 3 như trong năm 2014.

4. Bộ phận Tự doanh

Bộ phận Tự doanh (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch 2015	% kế hoạch 2015
Doanh thu	21.525	135.586	-84%	42.742	50%
Danh mục CP niêm yết và CCQ	21.062	134.967	-84%	42.000	50%
+ Chứng chỉ quỹ	-	85.762	-100%	-	N/A
+ Cổ phiếu niêm yết	21.062	49.205	-57%	42.000	50%
+ Chứng chỉ quỹ ETF	-	-		-	N/A
Danh mục OTC	462	619	-25%	742	62%
Chi phí hoạt động	29.915	48.348	-38%	4.690	638%
Chi phí trực tiếp	28.393	46.955	-40%	3.164	897%
Chi phí gián tiếp	1.521	1.393	9%	1.526	100%
Lợi nhuận trước thuế	(8.390)	87.238	N/A	38.052	N/A
% Tổng doanh thu HSC	4%	16%		5%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	-3%	18%		9%	

4.1 Doanh thu

Doanh thu của Bộ phận Tự doanh đạt 21,5 tỷ đồng, giảm 84% so với năm 2014 chủ yếu do không có khoản lợi nhuận từ danh mục các chứng chỉ quỹ như trong năm 2014.

Theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán của Bộ Tài chính, các khoản kinh doanh hoạt động chứng khoán góp vốn khi có lãi (giá bán cao hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục doanh thu, khi lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) thì ghi nhận vào khoản mục chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán. Do vậy, việc tính mức sinh lợi của hoạt động tự doanh được xác định trên số thuần (lãi hoặc lỗ) của doanh thu và chi phí hoạt động đầu tư.

Doanh thu tự doanh năm 2015 đến từ 2 danh mục đầu tư chính:

a. Danh mục cổ phiếu niêm yết và chứng chỉ quỹ

Doanh thu từ danh mục cổ phiếu niêm yết năm 2015 đạt 21 tỷ đồng với vốn đầu tư bình quân là 80 tỷ đồng và làm lỗ 5% (năm 2014: vốn bình quân 66 tỷ đồng và mức sinh lợi 51%/năm);

Trong các giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ ETF, HSC là nhà tạo lập thị trường nên doanh thu đem lại là không đáng kể và vốn sử dụng bình quân trong năm 2015 là 23 tỷ đồng và mức lỗ 15%/năm (năm 2014: vốn sử dụng bình quân 9 tỷ đồng và mức sinh lời 3%/năm).

b. Danh mục cổ phiếu chưa niêm yết (OTC)

Đây là danh mục các cổ phiếu còn lại từ các năm trước và nguồn thu chủ yếu đến từ cổ tức với giá trị 0,4 tỷ đồng. Vốn đầu tư bình quân cho danh mục OTC trong năm 2015 là 53 tỷ đồng.

Tính chung cả danh mục đầu tư năm 2015, nguồn vốn đầu tư bình quân là 156 tỷ đồng và làm lỗ 2%/năm so với mức vốn đầu tư trung bình 185 tỷ đồng và mức sinh lời 49%/năm trong năm 2014.

4.2 Chi phí hoạt động

Tổng chi phí hoạt động của Bộ phận Tự doanh năm 2015 giảm 38% so với năm 2014 chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán (khoản lỗ do giá bán thấp hơn giá gốc) tăng, làm chi phí hoạt động tăng 73%;
- Ngược lại, việc hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán trong năm 2015 so với việc trích lập dự phòng giảm giá cho danh mục cổ phiếu OTC trong năm 2014 đã làm chi phí hoạt động giảm 112% giữa 2 kỳ so sánh.

5. Bộ phận Ngân quỹ

Bộ phận Ngân quỹ (Triệu đồng)	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi	Kế hoạch 2015	% kế hoạch 2015
Doanh thu	57.525	117.020	-51%	69.395	83%
Lãi tiền gửi ngân hàng	54.719	67.241	-19%	52.395	104%
Đầu tư trái phiếu	2.670	48.251	-94%	16.000	17%
Mua bán lại trái phiếu	-	796	-100%	-	N/A
Doanh thu khác	136	732	-81%	1.000	N/A
Chi phí hoạt động	11.606	11.068	5%	7.530	154%
Chi phí trực tiếp	10.269	9.758	5%	6.004	171%
Chi phí gián tiếp	1.337	1.310	2%	1.526	88%
Lợi nhuận trước thuế	45.918	105.952	-57%	61.865	74%
% Tổng doanh thu HSC	10%	14%		9%	
% Tổng lợi nhuận trước thuế HSC	17%	22%		15%	

5.1 Doanh thu

a. Lãi tiền gửi ngân hàng

Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng đạt gần 55 tỷ đồng, giảm 19% so với năm 2014 do lãi suất tiền gửi trung bình đã giảm xuống 4,9%/năm từ mức 5,8%/năm và số dư tiền gửi bình quân cũng giảm xuống mức 1.200 tỷ đồng từ mức 1.250 tỷ đồng giữa 2 kỳ so sánh.

b. Đầu tư trái phiếu

Hoạt động đầu tư vào trái phiếu chưa thuận lợi do lợi suất trái phiếu chính phủ trên thị trường trong năm 2015 có xu hướng gia tăng. Do đó, Bộ phận Ngân quỹ chưa giải ngân nhiều vào danh mục trái phiếu và vốn giải ngân thực tế chỉ đạt 16% so với dự kiến trong kế hoạch. Vốn đầu tư trái phiếu bình quân năm 2015 chỉ đạt 32 tỷ đồng và mức sinh lời đạt mức 9%/năm (năm 2014: vốn đầu tư bình quân 168 tỷ đồng và mức sinh lời 29%/năm). Thu nhập từ đầu tư trái phiếu năm 2015 đạt 2,7 tỷ đồng, giảm 94% so với năm 2014.

c. Hoạt động mua bán lại trái phiếu (Repo trái phiếu)

Doanh thu repo trái phiếu bao gồm lãi từ repo trái phiếu và chênh lệch lãi từ các hợp đồng repo ngược (Repo ngược là nghiệp vụ mà HSC dùng trái phiếu để đem đi vay, số tiền nhận về được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh nguồn vốn với lợi tức cao hơn);

Năm 2015 không có doanh thu từ hoạt động repo trái phiếu (năm 2014: vốn sử dụng bình quân 4 tỷ đồng và lãi suất repo trung bình là 19%/năm).

d. Doanh thu khác

Doanh thu khác chủ yếu là phí đấu thầu trái phiếu thực hiện năm 2015 với tổng giá trị đấu thầu thành công trái phiếu chính phủ cho khách hàng đạt 6.085 tỷ đồng.

5.2 Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động Khối Ngân quỹ năm 2015 tăng chủ yếu do tăng chi phí trực tiếp trong khi chi phí gián tiếp biến động không đáng kể giữa 2 kỳ so sánh.

Chi phí trực tiếp tăng 5% so với năm 2014 do các nguyên nhân sau:

- Chi phí lãi vay liên quan đến các khoản vay ngân hàng để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh, chi phí này tăng lên làm chi phí trực tiếp tăng 46% so với năm 2014.
- Ngược lại, năm 2015 không phát sinh chi phí từ hoạt động repo ngược trái phiếu (bond reverse repo) và chi phí môi giới trái phiếu như trong năm 2014 làm chi phí trực tiếp giảm 41%.

C. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TOÀN CÔNG TY

Chi phí hoạt động của từng bộ phận đã được trình bày ở các phần trên, tuy nhiên, phân tích thêm biến động của các khoản mục chi phí chính trong tổng chi phí hoạt động của HSC được trình bày như sau:

Chi phí hoạt động (triệu đồng)	Tỷ trọng	Năm 2015	Năm 2014	% thay đổi
Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan	44%	141.389	146.923	-4%
Chi phí môi giới chứng khoán	14%	44.444	50.745	-12%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15%	48.685	48.353	1%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15%	49.496	16.385	202%
Chi phí liên quan đến công nghệ thông tin	5%	14.811	16.877	-12%
Chi phí thuê văn phòng	6%	20.079	15.487	30%
Chi phí lãi vay	2%	7.390	2.302	221%
Chi phí khấu hao TSCĐ	2%	5.507	4.255	29%
Chi phí khác	4%	12.208	18.097	-33%
Chi phí hoạt động trước dự phòng		344.009	319.424	8%
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá chứng khoán	-8%	(24.342)	36.865	
Dự phòng/(hoàn nhập) phải thu khó đòi	0%	-	(6.597)	
Tổng chi phí hoạt động	100%	319.667	349.692	-9%
% Chi phí hoạt động / Tổng doanh thu		54%	42%	
% Chi phí hoạt động trước dự phòng / Tổng doanh thu		58%	38%	

Tổng chi phí hoạt động năm 2015 đạt gần 320 tỷ đồng và giảm 9% so với năm 2014. Tốc độ giảm chi phí hoạt động chậm hơn so với tốc độ giảm tổng doanh thu dẫn đến chỉ số Chi phí hoạt động / Tổng doanh thu của năm 2015 tăng lên mức 54% từ mức 42% của năm 2014. Nếu xem xét tổng chi phí hoạt động trước các khoản dự phòng, chi phí hoạt động năm 2015 đạt 344 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2014 và chỉ số Chi phí hoạt động trước các khoản dự phòng dự phòng / Tổng doanh thu đạt 58%, cao hơn so với chỉ số này trong năm 2014 là 38%.

Một số chi phí có tỷ trọng lớn hoặc biến động đáng kể so với năm 2014 như:

1. Lương và chi phí nhân sự liên quan

Chi phí lương và chi phí nhân sự liên quan chiếm 44% trong tổng chi phí hoạt động năm 2015 và giảm 4% so với năm 2014, chủ yếu là do:

- Chi phí lương của Khối Khách hàng Cá nhân giảm 6%, chiếm 4% tổng số giảm của chi phí lương 2015, trong đó:
 - Tăng số lượng nhân viên môi giới chính thức tại các PGD và nhân viên marketing thuộc Khối Khách hàng Cá nhân từ đầu năm 2015 làm chi phí lương tăng 4%;
 - Ngược lại, hoa hồng môi giới trả cho nhân viên môi giới đã giảm do ảnh hưởng bởi sụt giá giá trị giao dịch tại HSC, làm chi phí lương giảm 8%.
- Chi phí lương của các bộ phận khác biến động không đáng kể so với năm 2014.

2. Chi phí môi giới chứng khoán

Chi phí môi giới chứng khoán chiếm 14% tổng chi phí hoạt động và giảm 12% so với năm 2014 do sự sụt giảm của giá trị giao dịch tại HSC năm 2015.

3. Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm 15% tổng chi phí hoạt động, tăng 1% so với năm 2014. Chi phí dịch vụ mua ngoài chủ yếu bao gồm: chi phí kiểm toán độc lập, chi phí kiểm toán nội bộ, chi phí kiểm đếm tiền của các ngân hàng tại các phòng giao dịch, chi phí thuê xe, gửi xe, chi phí bảo vệ, chi phí vệ sinh văn phòng, chi phí in ấn.

4. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Đây là khoản lỗ (giá bán thấp hơn giá gốc) phát sinh theo thực tế từ hoạt động tự doanh trong năm 2015 và được ghi nhận theo Thông tư 95/2008/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2008 hướng dẫn về hạch toán kế toán các khoản đầu tư chứng khoán.

5. Chi phí liên quan đến công nghệ thông tin

Chi phí liên quan đến công nghệ thông tin giảm 12% chủ yếu là do không phát sinh một số khoản đầu tư mới và chi phí nâng cấp hệ thống IT như trong năm 2014 như: chi phí nâng cấp và mở rộng mạng đường truyền, chi phí cho dự án an toàn thông tin (ISMS), chi phí bảo trì hệ thống giao dịch AFE (hệ thống G3 Sec Trading & Settlement) và chi phí bảo dưỡng hệ thống trung tâm dữ liệu (data center).

6. Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng tăng 30% so với năm 2014 do có thêm 2 PGD mới tại Tp. Hồ Chí Minh và tại Hà Nội đi vào hoạt động từ tháng 1 năm 2015. Ngoài ra, các hợp đồng thuê hiện tại là các hợp đồng dài hạn đã có thoả thuận giá ổn định từ trước nên chi phí thuê không biến động so với năm 2014.

7. Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay liên quan đến các khoản vay ngắn hạn trong năm 2015 nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động tăng lên vào những thời điểm thị trường sôi động.

8. Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định bao gồm 90% là chi phí khấu hao của các tài sản công nghệ thông tin;

Chi phí khấu hao tăng chủ yếu là do các tài sản công nghệ thông tin mới tăng lên trong nửa cuối năm 2014 và trong năm 2015, cụ thể như: website mới, phần mềm quản trị quan hệ khách hàng (CRM), hệ thống trang thiết bị cho 2 PGD mới và các server cho hệ thống sao lưu dữ liệu;

Ngoài ra, một số dự án mới không hoặc chưa triển khai theo đúng kế hoạch ban đầu nên cũng không phát sinh thêm chi phí khấu hao mới, cụ thể như: Nền tảng cơ sở cho hệ thống kinh doanh sản phẩm phái sinh (Derivatives Trading Platform), kế hoạch dự phòng sau thảm họa (DRP).

9. Chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán

Đây là khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán do bán một số cổ phiếu thuộc danh mục cổ phiếu OTC trong năm 2015 và đã được đề cập ở phần chi phí hoạt động của Bộ phận tự doanh.

10. Chi phí khác

Các chi phí khác của năm 2015 không được đề cập do chiếm tỷ trọng nhỏ hoặc có sự biến động không đáng kể so với năm 2014 và phù hợp với sự thực tế phát sinh tại Công ty.

II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	31 tháng 12 năm 2015	31 tháng 12 năm 2014	% thay đổi
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	96%	3.463.437	3.939.813	-12%
I. Tiền	18%	657.157	1.717.060	-62%
Tiền của HSC		164.147	996.832	-84%
Tiền ký quỹ của NĐT		493.010	720.228	-32%
II. Đầu tư ngắn hạn	4%	132.175	197.474	-33%
Giá gốc		190.079	279.721	-32%
Dự phòng giảm giá		(57.904)	(82.247)	-30%
III. Khoản phải thu	74%	2.669.288	2.021.466	32%
Margin+ứng trước	73%	2.624.523	1.386.666	89%
Phải thu khác		44.765	634.800	-93%
IV. Khoản phải thu khác		4.818	3.813	26%
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	4%	133.146	129.992	2%
I. Tài sản cố định		12.113	8.424	44%
III. Tài sản dài hạn khác		121.033	121.568	0%
TỔNG TÀI SẢN	100%	3.596.583	4.069.804	-12%
A. NỢ PHẢI TRẢ	37%	1.317.034	1.711.573	-23%
I. Nợ ngắn hạn	37%	1.317.034	1.711.573	-23%
Tiền ký quỹ của NĐT		493.010	720.228	-32%
Vay ngắn hạn		654.103	210.437	211%
Phải trả khác		169.922	780.908	-78%
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	63%	2.279.549	2.358.231	-3%
I. Vốn chủ sở hữu		2.279.549	2.358.231	-3%
TỔNG NGUỒN VỐN	100%	3.596.583	4.069.804	-12%

Tổng tài sản HSC vào ngày 31/12/2015 được phân bổ chủ yếu dưới hình thức là các khoản phải thu (chiếm 74%), tiền (chiếm 18%), còn lại đầu tư ngắn hạn và tài sản dài hạn khác. Trong đó:

- Phần lớn trong khoản phải thu vào thời điểm cuối năm là dư nợ margin và khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho nhà đầu tư, chiếm 98% tổng số dư khoản phải thu.
- Giá trị khoản mục đầu tư ngắn hạn vào thời điểm cuối năm cũng đã giảm 33% xuống mức 132 tỷ đồng do thị trường không được thuận lợi như dự đoán từ đầu năm 2015.
- Tài sản dài hạn khác chủ yếu là tiền thuê văn phòng tại tòa nhà AB trả trước cho thời hạn còn lại là 35 năm.

Các chỉ số hoạt động chính

<u>Các hệ số chính</u>	Năm 2015	Năm 2014
<u>Hệ số hoạt động</u>		
Chỉ số thanh toán nhanh	2,6	2,5
Vòng quay tài sản ngắn hạn	0,2	0,3
Vòng quay tổng tài sản	0,2	0,2
<u>Đòn bẩy hoạt động</u>		
Nợ phải trả/Tổng vốn chủ sở hữu	0,6	0,6
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,4	0,4
<u>Hệ số lợi nhuận</u>		
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	62,2%	68,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế	36,1%	45,3%
ROAE	9,2%	16,3%

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua.



JOHAN NYVENE
TỔNG GIÁM ĐỐC